

SỐ: 61/2018/QĐST- HNGĐ

N, Ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thảo N, sinh ngày 13/02/2015, anh Trần Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Khoa Đ, sinh ngày 30/3/2010. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ và chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị H và anh Đ

làm dụng việc việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đ và chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị H và anh Đ.

2.2. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000779 ngày 03/5/2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện N, nay trả lại cho chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- UBND xã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự.
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC